

Đổi mới chương trình đào tạo ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam

Phạm Thị An*

*ThS. Trường Đại học Hải Dương

Received: 18/6/2024; Accepted: 28/6/2024; Published: 6/7/2024

Abstract: Based on general regulations on output standards in Vietnam's National Qualifications Framework for level 6 - university level approved under Decision No. 1982/QĐ-TTg of the Prime Minister on approving the Vietnam National Qualifications Framework, October 18, 2016; At the same time, based on the evaluation results of the undergraduate accounting training program at Hai Duong University today. The article offers some solutions to innovate the undergraduate accounting training program at Hai Duong University to meet the output standard requirements for university degrees in the Vietnam National Qualifications Framework.

Keywords: University training program, accounting major, output standards, national qualifications framework.

1. Đặt vấn đề

Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) định nghĩa: Khung trình độ là một công cụ để xây dựng và phân loại các trình độ đào tạo căn cứ theo các tiêu chí xác định đối với từng mức độ kết quả học tập đạt được. Khung trình độ thể hiện các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng người học cần đạt được (kết quả đầu ra) của một trình độ đào tạo cụ thể và phản ánh sự liên thông giữa các trình độ đào tạo. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia (TĐQG) đối với Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội vận dụng học hỏi, rút kinh nghiệm, vượt qua những rào cản, khắc phục những hạn chế để thực hiện thành công. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng, việc ban hành khung TĐQG là “một cú huých để đổi mới chương trình đào tạo” trong các bậc giáo dục nghề nghiệp (GDNN) hiện nay. Quyết định số 1982/QĐ - của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung TĐQG Việt Nam, ngày 18 tháng 10 năm 2016 là cơ sở pháp lý cho việc triển khai xây dựng và thực hiện nội dung chương trình cho các bậc GDNN tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về CTĐT đại học ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương hiện nay

CTĐT đại học ngành Kế toán hiện nay của Nhà trường được xây dựng với tổng số 150 tín chỉ, trong đó:

**Tổng thể chương trình:* Nhóm các học phần chung toàn trường là những học phần cơ bản nhằm

đáp ứng cung cấp những kiến thức nền tảng cho người học mà bất kỳ sinh viên (SV) tốt nghiệp bậc cao đẳng, đại học phải tích lũy được. Đồng thời, việc thiết kế học phần chung trong toàn trường đối với những học phần này sẽ thuận lợi cho việc tổ chức bố trí giảng dạy, đăng ký học cải thiện hoặc đăng ký học vượt đối với SV.

Nhóm các học phần cơ sở ngành chung đối với ngành kinh tế: Gồm những học phần cung cấp những kiến thức nền tảng chung mà SV khối ngành kinh tế cần thiết phải tích lũy được. Mặt khác, những học phần này là cơ sở để SV có thể vận dụng học tốt kiến thức chuyên ngành hơn.

Nhóm các học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành, trong đó gồm các học phần cung cấp kiến thức nền tảng về kế toán, kiểm toán và tài chính trong mọi lĩnh vực như: Doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, ngân hàng, bảo hiểm, đơn vị xã phường. Ngoài ra, để nâng cao kỹ năng thành thạo nghề nghiệp trong quá trình đào tạo, nhóm các học phần này ngoài cung cấp kiến thức về mặt lý thuyết theo Luật, Chuẩn mực, Chế độ và các văn bản tài chính hiện hành thì còn có các học phần thực hành, thực tập, mô phỏng làm công việc kế toán cho các loại hình đơn vị kể trên để giúp người học ra trường có thể bắt nhanh vào công việc kế toán mà không mất nhiều thời gian học việc.

* *Những điểm nổi bật trong chương trình:*

Thứ nhất, về cơ cấu chương trình, giảm khối lượng kiến thức đại cương và cơ sở ngành so với

trước đây, tăng khối lượng kiến thức chuyên ngành, trong đó tăng chủ yếu về khối lượng kiến thức về thực hành và ứng dụng nghề nghiệp (tăng từ 7% lên gần 20% khối lượng của chương trình về thực hành nghề nghiệp) nhằm cân đối giữa kiến thức lý thuyết và thực hành giúp người học tăng cường kỹ năng, nhanh chóng làm được việc sau khi ra trường.

Thứ hai, tổng thể về cấu trúc chương trình được thiết kế xây dựng mềm dẻo, linh hoạt thông qua việc tăng số lượng học phần tự chọn trước đây từ 3 học phần lên 11 học phần, trong đó mỗi học phần tự chọn sẽ được chọn trong số nhiều học phần để người học có thể lựa chọn học phần đáp ứng yêu cầu công việc sau khi ra trường.

Thứ ba, trong quá trình đào tạo có sự tăng cường các kỹ năng mềm cho người học thông qua việc tăng cường trao đổi, thảo luận trên lớp. Đồng thời tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt seminar về các chủ đề mới phát sinh liên quan đến chuyên ngành trong thực tế. Ngoài ra, liên chi đoàn còn tăng cường tổ chức các cuộc thi với các chủ đề vận dụng liên hệ thực tế ngành nghề, tăng cường các kỹ năng mềm khác cho người học như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc, thảo luận nhóm...

Thứ tư, đổi mới chương trình chi tiết của các học phần cũng như phương pháp giảng dạy theo hướng tăng tính ứng dụng và thực tế nghề nghiệp, giúp người học dễ dàng nắm bắt kiến thức lý thuyết và vận dụng thực hành kiến thức đã học trong công việc kế toán ngay trong quá trình đào tạo.

Thứ năm, tăng cường đào tạo ngoại ngữ trong chương trình từ 11 tín chỉ lên 19 tín chỉ để SV tăng cường khả năng ngoại ngữ, đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

2.2. Đánh giá đổi mới CTĐT đại học ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương theo chuẩn đầu ra trong khung TDQG Việt Nam

2.2.1. Đánh giá và định hướng chuẩn đầu ra ngành Kế toán theo Khung TDQG Việt Nam

* Về kiến thức: Theo chuẩn đầu ra về mặt kiến thức trong Quyết định số 1982 đã phê duyệt:

Thứ nhất, “Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo”. Đối chiếu với CTĐT đại học ngành Kế toán hiện tại cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu này, thể hiện một mặt trong chương trình khung có các học phần chuyên môn là phong phú, gồm cả học phần lý thuyết và học phần thực hành.

Thứ hai, “Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật” thì cơ bản CTĐT ngành Kế toán hiện nay đáp ứng được nội dung kiến

thức về lĩnh vực này. Tuy nhiên, nhìn vào kết quả học tập những môn chung thuộc lĩnh vực trên đối với SV của Nhà trường là không cao, theo thống kê có một tỷ lệ lớn SV phải thi lại và cải thiện để hoàn thành tích lũy đối với nhóm học phần này.

Thứ ba, “Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc”, CTĐT của ngành đã thiết kế có các học phần tin học đáp ứng yêu cầu sử dụng đối với SV ngành Kế toán. Ngoài ra, các học phần thực hành của ngành đều vận dụng công nghệ tin học trong quá trình học, là giảng viên trực tiếp hướng dẫn SV học thực hành, tác giả đánh giá cơ bản người học đã biết vận dụng CNTT vào trong các học phần thực hành kế toán.

Thứ tư, “Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể và kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn”, có một số học phần trong chương trình cung cấp kiến thức theo yêu cầu chuẩn đầu ra này. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được từ phía người học đứng trên góc độ là người xây dựng và thực hiện chương trình thì tác giả cho rằng còn chưa cao, thể hiện sản phẩm đào tạo là người học ra trường làm việc chưa tự tin và chưa đạt được những yêu cầu theo tiêu chuẩn trên.

* Về kỹ năng: *Thứ nhất*, về “kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp” thì chương trình hiện tại cơ bản đảm bảo giúp người học nâng cao nhận thức và tầm hiểu biết từ đó có thể giúp giải quyết các vấn đề phức tạp trong công việc. Ngoài ra, thông qua thực hiện nội dung chương trình chi tiết sẽ rèn cho người học các kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng làm việc nhóm sẽ là những kỹ năng cần thiết, hỗ trợ cho khả năng giải quyết được các vấn đề phức tạp trong công việc.

Thứ hai, về “dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác”, nhà trường có bổ sung cho chương trình thông qua các buổi ngoại khóa, tuyên truyền về khía cạnh này. Thực tế, ngành Kế toán gần đây SV ra trường đã có một số em tự khởi nghiệp. Tuy vậy, con số này còn chưa nhiều, vì vậy trong chương trình sửa đổi tiếp theo cần tăng cường nhận thức về vấn đề trên đối với người học thông qua tăng cường các buổi ngoại khóa và đưa vấn đề khởi nghiệp vào trong chương trình chi tiết trong các học phần đào tạo của ngành để người học ra trường có thể tự làm chủ đối với công việc của mình và giúp tạo thêm việc làm cho những người khác.

Thứ ba, về “kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi” và “kỹ năng

đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên”, trong chương trình chi tiết của ngành có nhiều nội dung học phần áp dụng phương pháp thảo luận nhóm sẽ giúp rèn luyện cho SV những kỹ năng trên.

Thứ tư, về “kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp với người khác tại nơi làm việc, truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và phức tạp”, trong CTĐT thì kỹ năng “truyền đạt vấn đề” luôn được yêu cầu người học trình bày, truyền đạt vấn đề sao cho dễ hiểu và trọng tâm nội dung. Còn kỹ năng về “giải pháp với người khác, truyền tải, phổ biến kiến thức và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và phức tạp” người học đạt được tương ứng mới mức độ kiến thức tích lũy trong chương trình, do đó mỗi người học đạt ở mức độ nhất định, tuy vậy nhiều người học mới đạt được ở mức thấp.

* Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Căn cứ theo tiêu chuẩn mô tả trong chuẩn đầu ra đối với bậc trình độ đại học trong Khung TĐQG Việt Nam thì người học phải đạt được khả năng về khía cạnh này như: làm việc độc lập, làm việc nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả công việc, tự chủ được công việc và có thể hướng dẫn cho người khác làm được công việc kế toán, khả năng định hướng, đưa ra kết luận về chuyên môn kế toán, bảo vệ được quan điểm trong quá trình thực hiện công việc, có khả năng tổ chức, điều phối các nguồn lực, đánh giá, cải thiện hiệu quả công việc kế toán. Chiếu theo chương trình chi tiết của các học phần đào tạo ngành Kế toán của Nhà trường hiện nay cho thấy: Chương trình đã hướng tới kết quả người học có thể đạt được theo tiêu chuẩn này.

2.2.2. Các giải pháp đổi mới CTĐT ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương

Một là, Nhà trường tiếp tục nắm bắt yêu cầu của người học và các nhà tuyển dụng lao động trong vùng thông qua việc định kỳ khảo sát, thu thập phản hồi của người học, người sử dụng lao động về sản phẩm đào tạo của Nhà trường để tiếp tục cải tiến nội dung và phương pháp đào tạo phù hợp với yêu cầu về mặt kiến thức thực tiễn trong Khung TĐQG.

Hai là, Nhà trường tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác hơn nữa đối với các doanh nghiệp, cơ quan sự nghiệp là người sử dụng sản phẩm đào tạo của Nhà trường để SV có cơ hội và thuận lợi hơn trong việc thực hành, thực tập nghề nghiệp. Ngoài ra, thông qua đó có thể nắm bắt được yêu cầu nghề nghiệp, có định hướng đào tạo đáp ứng được nhu cầu của thị trường sao cho sản phẩm đào tạo của Nhà trường sẵn sàng được thị trường lao động chấp nhận.

Ba là, Nhà trường cần tiếp tục bổ sung kiến thức dưới dạng các kỹ năng mềm cho người học gắn theo từng ngành nghề đào tạo. Thông qua việc đưa các kỹ năng mềm cần đạt được lồng ghép trong các học phần của CTĐT và đưa ra tiêu thức đánh giá cụ thể về những kỹ năng này đối với SV. Hiện nay các kỹ năng mềm này đang được trang bị cho SV dưới dạng bồi dưỡng theo các hoạt động phong trào là chủ yếu nên kết quả đạt được không đồng đều, rộng rãi đến tất cả người học.

Bốn là, tiếp tục rút kinh nghiệm một cách liên tục trong việc thực hiện CTĐT để bổ sung, điều chỉnh tổng thể các học phần trong CTĐT hiện nay cho phù hợp với nhu cầu của người học và người sử dụng lao động.

Năm là, giảng viên giảng dạy chuyên ngành cần tích cực thâm nhập, nắm bắt thực tiễn, đặc biệt đối với ngành thuộc lĩnh vực kinh tế như ngành Kế toán, giảng viên cần liên tục cập nhật văn bản tài chính hiện hành vận dụng vào giảng dạy, đồng thời tham gia vào thực tiễn công tác kế toán trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp để có thể trở thành cầu nối giúp người học vận dụng tốt giữa lý thuyết với thực hành nghề nghiệp một cách có hiệu quả nhất.

3. Kết luận

Đổi mới CTĐT ngành Kế toán của Trường Đại học Hải Dương phù hợp với khối kiến thức chung của ngành và kiến thức chuyên sâu; đổi mới đề cương chi tiết các học phần theo hướng phát huy được năng lực của người học, tăng thời lượng thực hành, tự học của SV... Bài viết đã giới thiệu khái quát về quá trình xây dựng, sửa đổi và đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện CTĐT đại học ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Dương hiện nay; đồng thời, chiếu theo chuẩn đầu ra quy định trong Khung TĐQG Việt Nam để thấy được mức độ đạt được theo tiêu chuẩn này của CTĐT ngành Kế toán hiện tại. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới CTĐT ngành Kế toán của Nhà trường hướng tới đạt được theo chuẩn đầu ra trong Khung TĐQG Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2016), *Quyết định số 1982/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam*, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Anh Ngọc và các giảng viên Bộ môn Kế toán (2014), Điều tra kết quả việc làm và chất lượng làm việc của sinh viên chuyên ngành kế toán trường Đại học Tây Bắc, đề tài NCKH cấp trường.
- [3] Phạm Thị Minh Hiền (2016), *Khung trình độ quốc gia Việt Nam: Cơ hội và thách thức đối với GDNN Việt Nam*, Tạp chí Lao động và xã hội.